

Computing concepts

Python Reference · Vocabulary

English	中文	Pinyin
computing	计算	jì suàn
design cycle	设计循环	shè jì xún huán
Internet	互联网	hù lián wǎng
network	网络	wǎng luò
packet	数据包	shù jù bāo
protocol	协议	xié yì
redundancy	冗余	rǒng yú
fault tolerance	容错	róng cuò
sequential	顺序	shùn xù
parallel	并行	bìng xíng
core	核心	hé xīn
speedup	加速	jiā sù
distributed	分布式	fēn bù shì
digital divide	数字鸿沟	shù zì hóng gōu
bias	偏见	piān jiàn
intellectual property	知识产权	zhī shí chǎn quán
personal data	个人数据	gè rén shù jù
privacy	隐私	yǐn sī